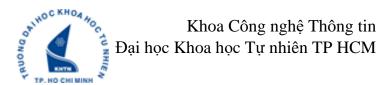
## BẢO MẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU

Lab02 – Phân quyền các đối tượng truy cập CSDL

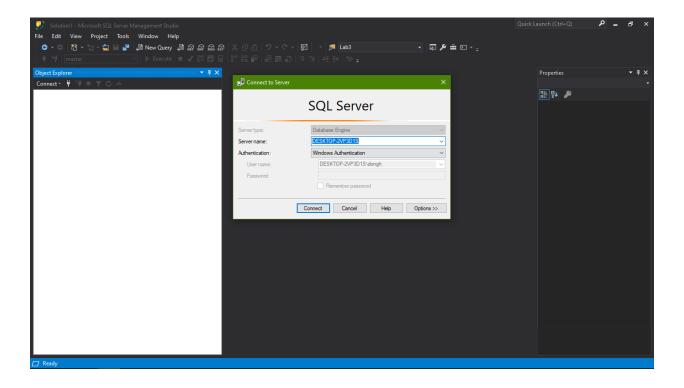
### Sinh viên:

Đỗ Trọng Nghĩa - 18120477

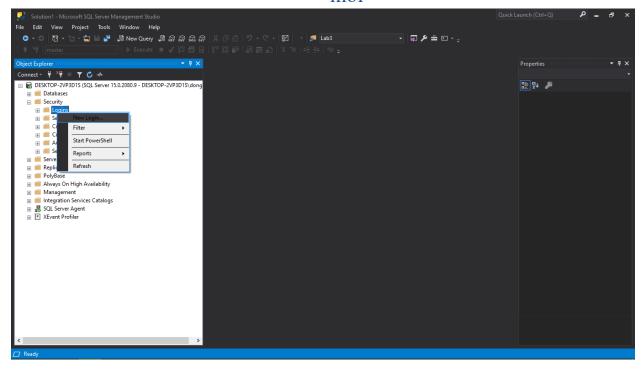


## I. Tạo user phân quyền cho các đối tượng

Trước hết, cần Login bằng tài khoản Windows Authentications hoặc SQL Server Authentication (nhưng phải có toàn quyền như Windows Authentication)



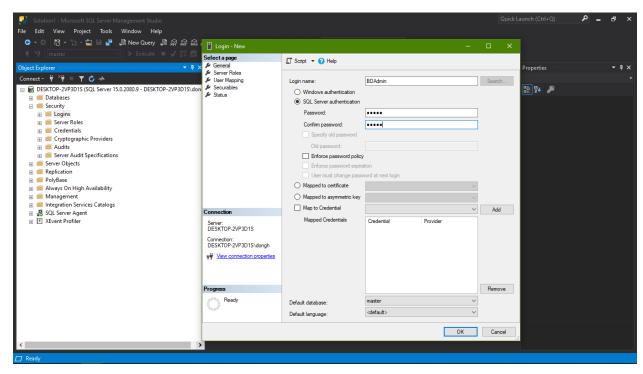
# Vào Security => Logins => New users để bắt đầu thêm các user mới



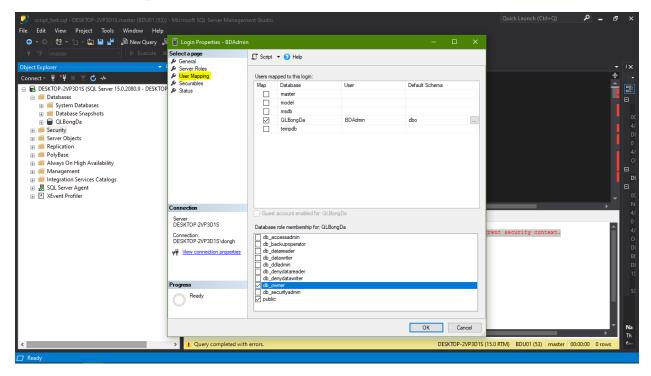
## Chi tiết từng user

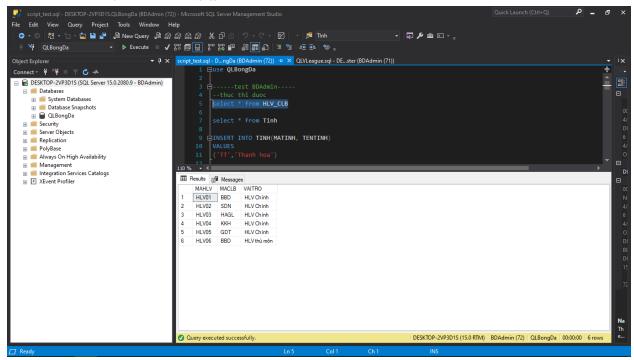
#### A. BDAdmin

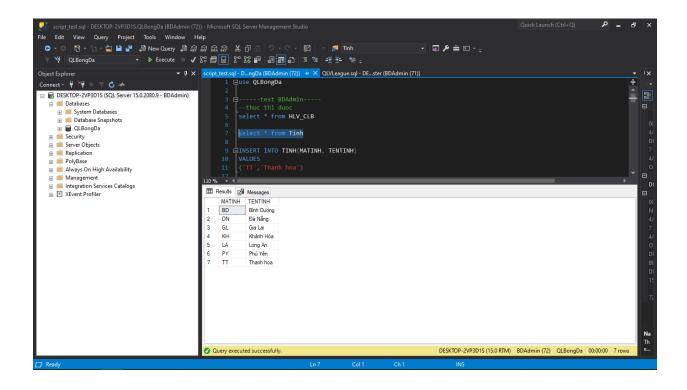
1. Cài đặt

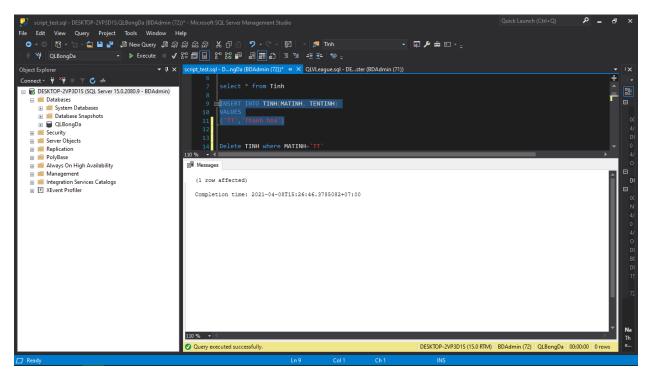


Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **db\_owner** và **public** 



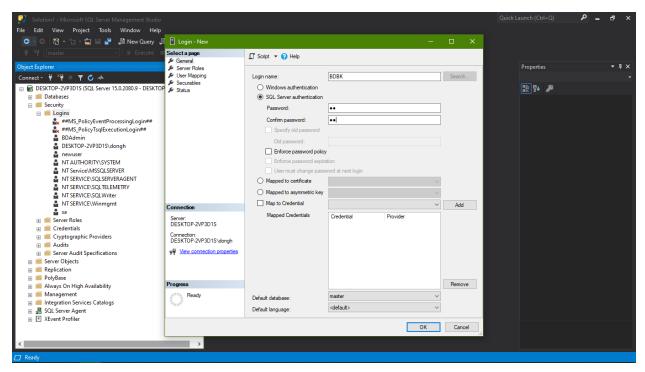




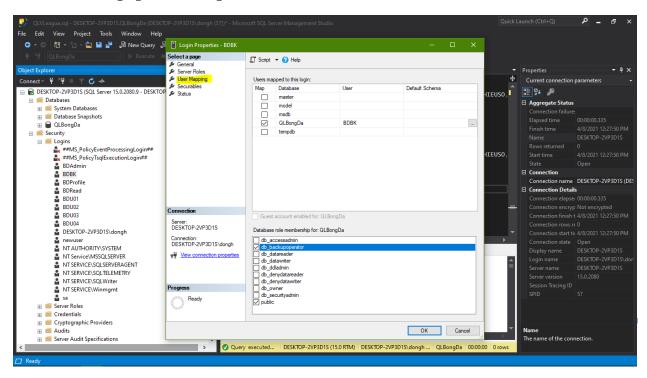


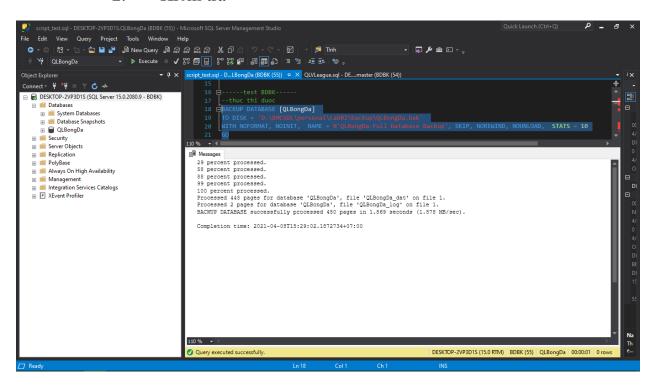
#### B. BDBK

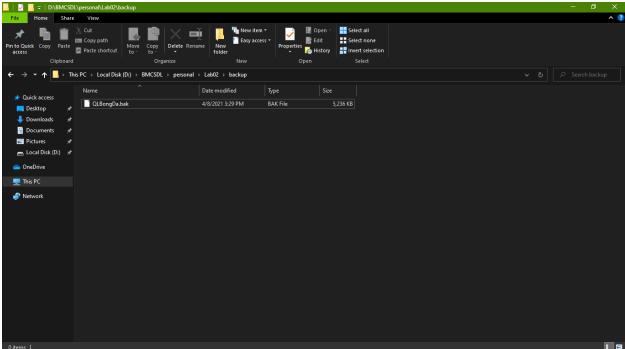
1. Cài đặt



Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **db\_backupoperator** và **public** 

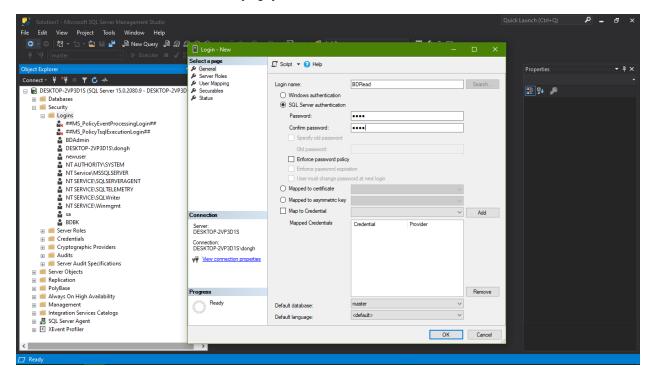




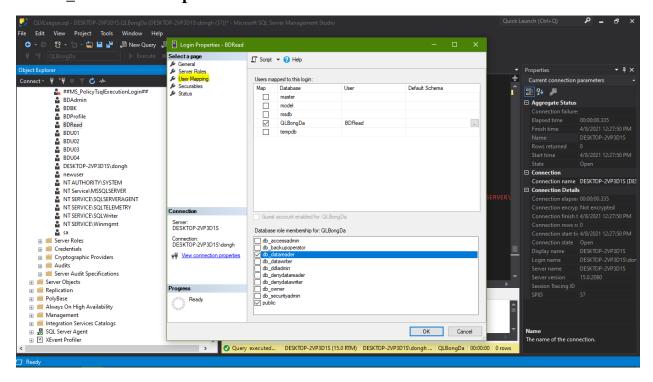


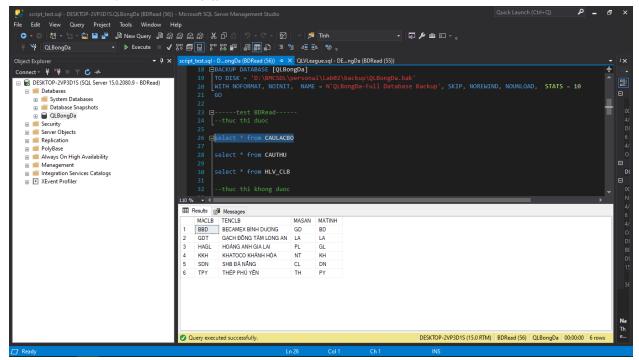
#### C. BDRead

1. Cài đặt

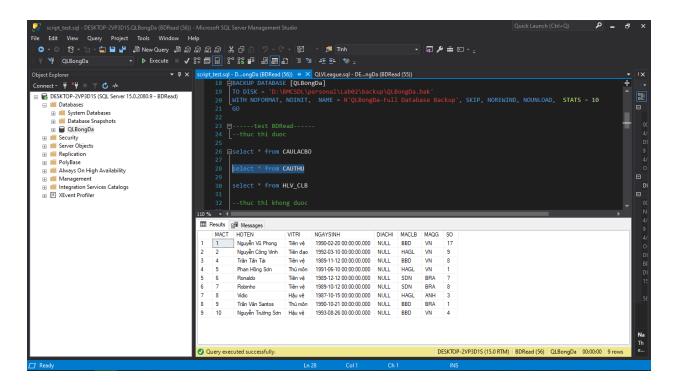


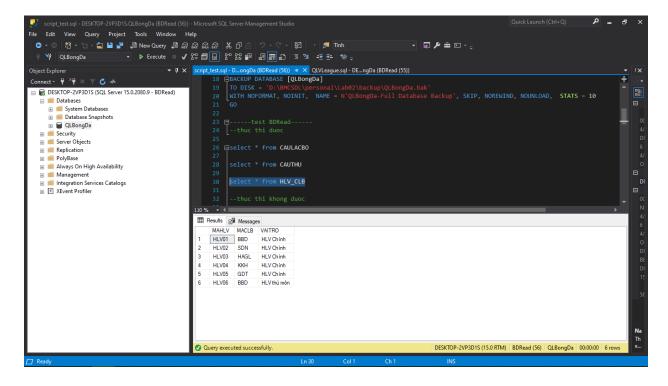
Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **db\_datareader** và **public** 

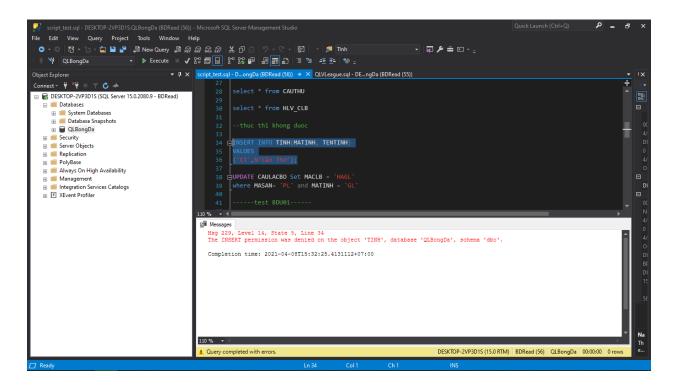




10

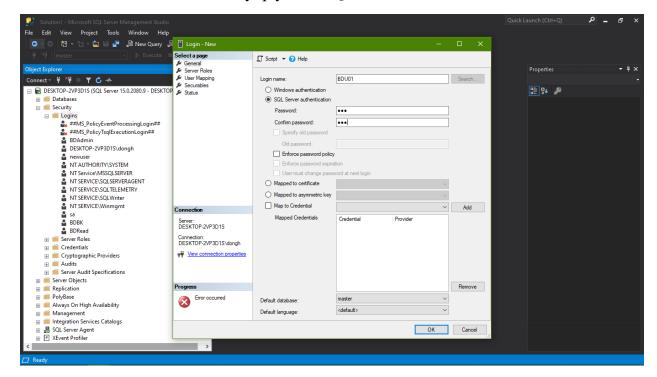




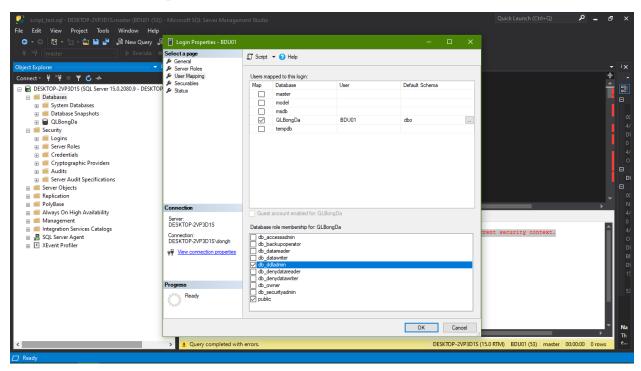


#### D. BDU01

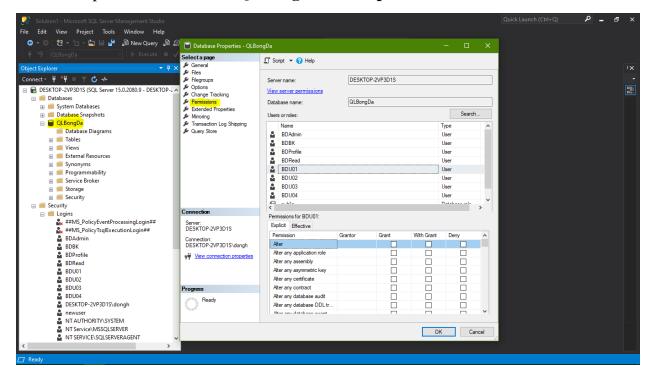
1. Cài đặt



Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **db\_ddladmin** và **public** 



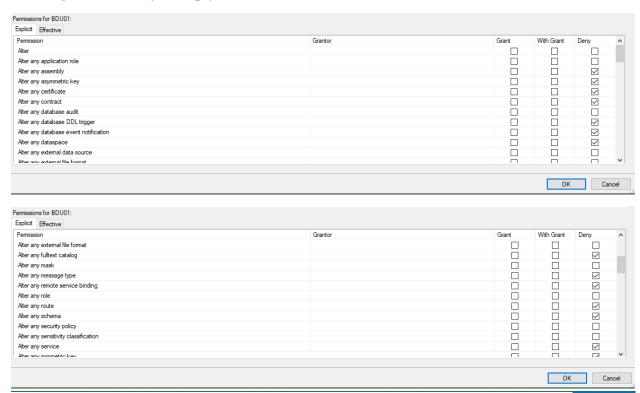
Bước 3: Ở phần Database chọn **QLBongDa** => **Properties** => **Permission** 

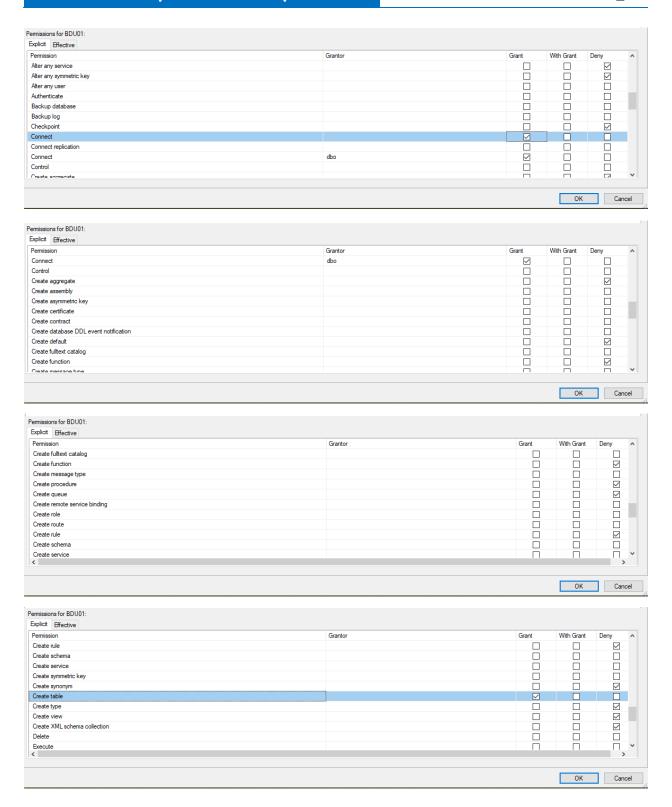


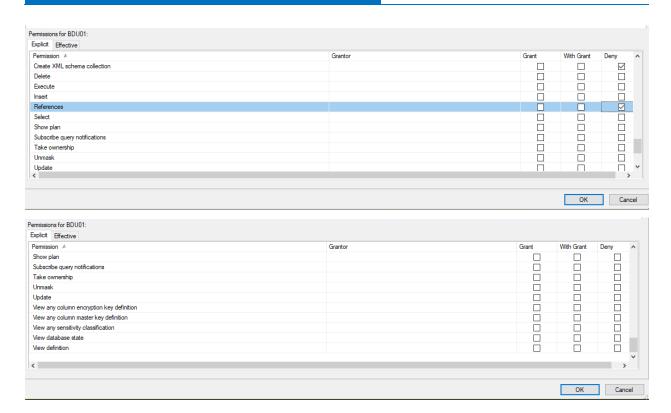
Bước 4: Bảng các quyền của db\_ddladmin

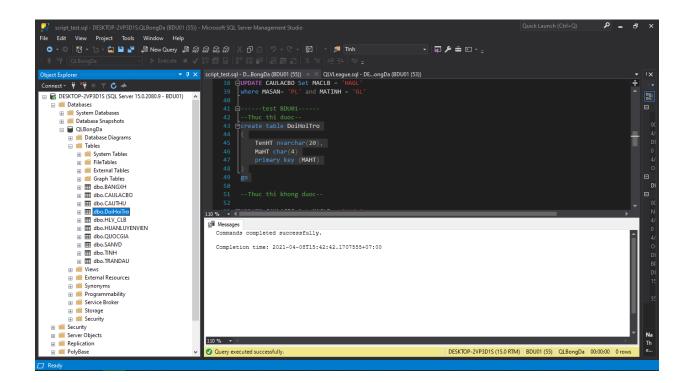


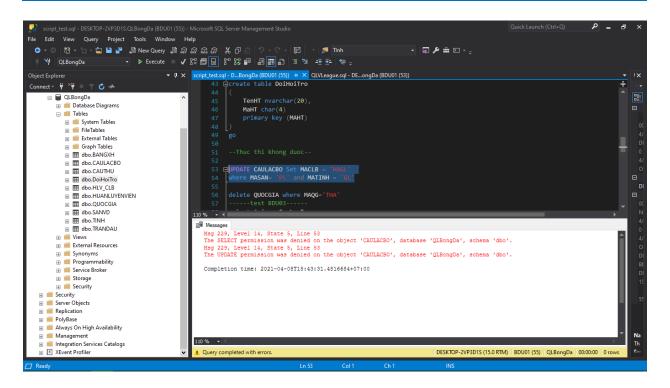
Từ bảng trên, ta deny các quyền của **db\_ddladmin** (trừ **create table** và **connect**)

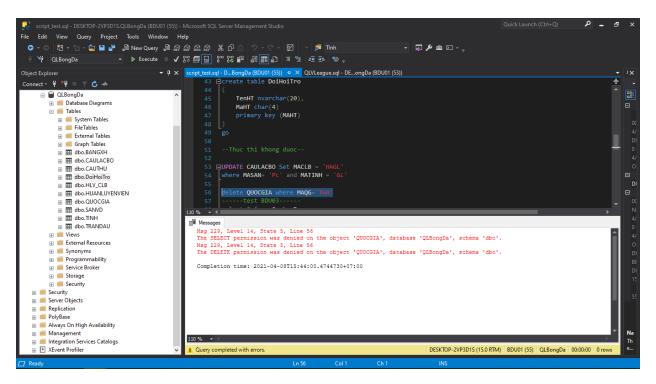


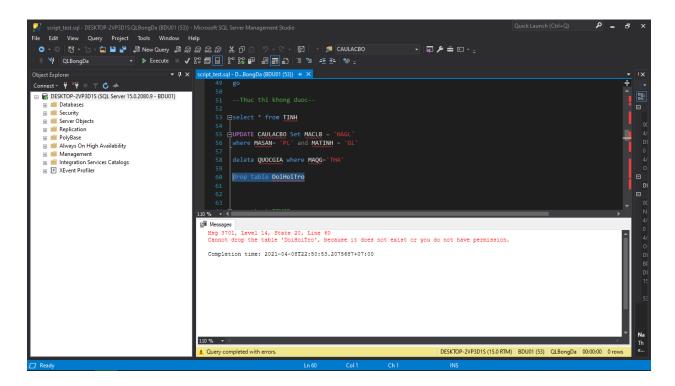


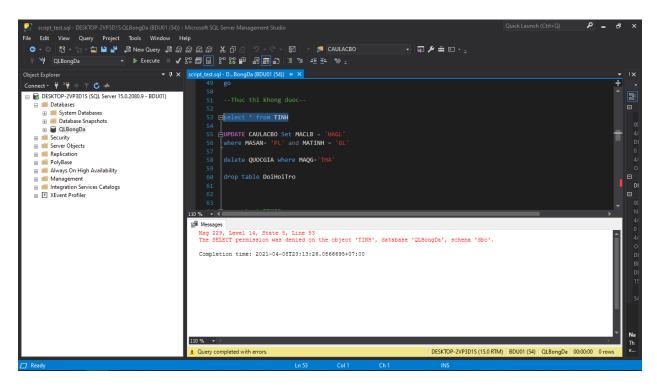








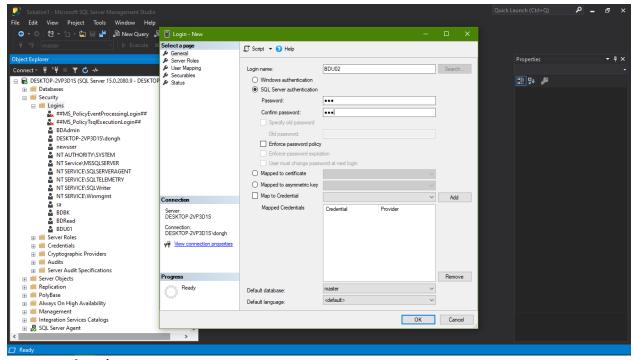




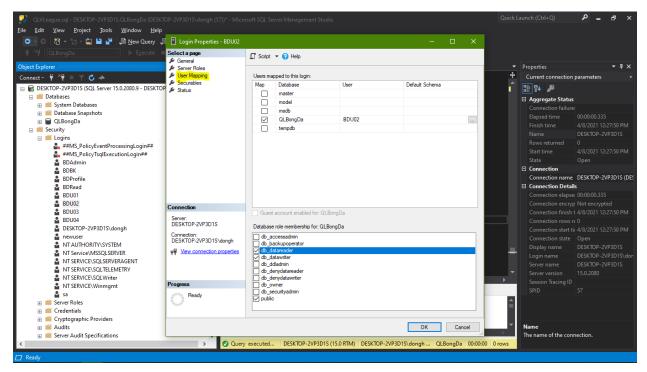
#### E. BDU02

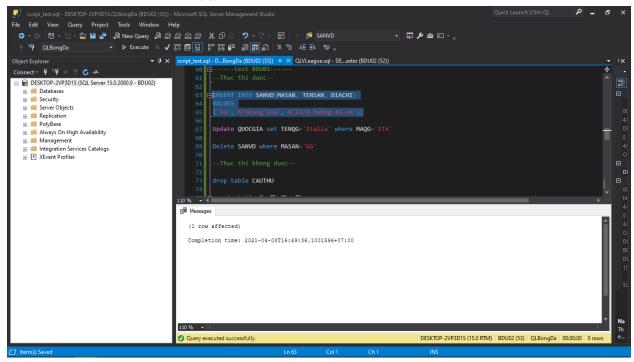
1. Cài đặt

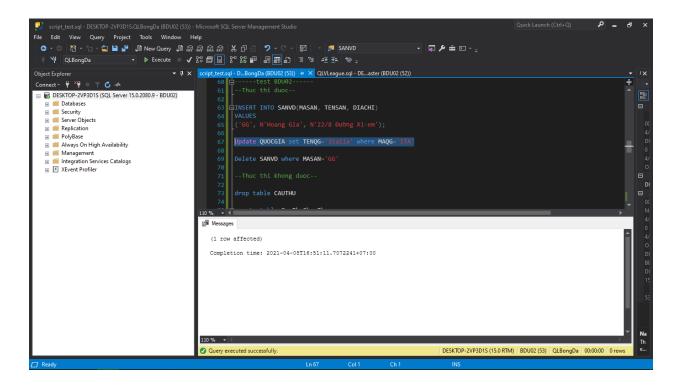
Bước 1: Tạo user mới với loại ủy quyền là SQL Server Authentication

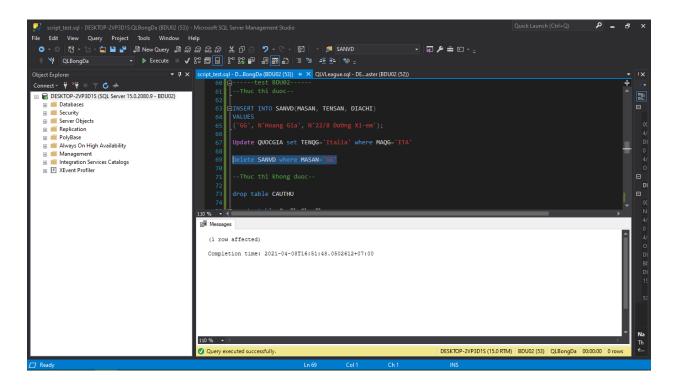


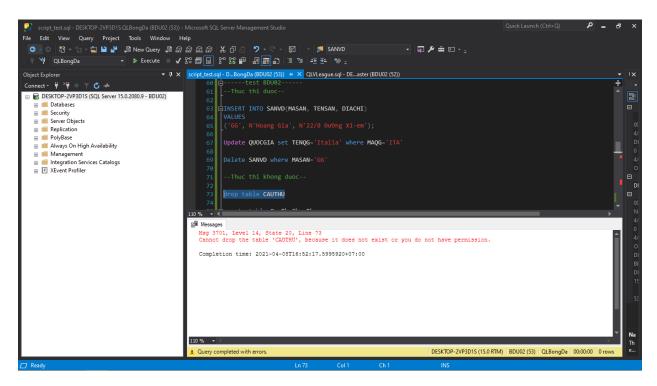
Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **db\_datareader**, **db\_datawriter** và **public** 

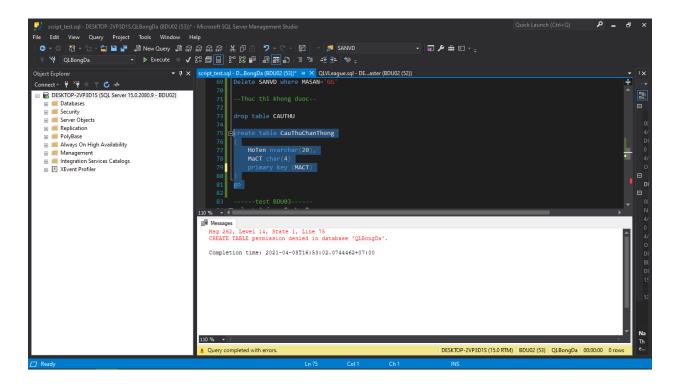






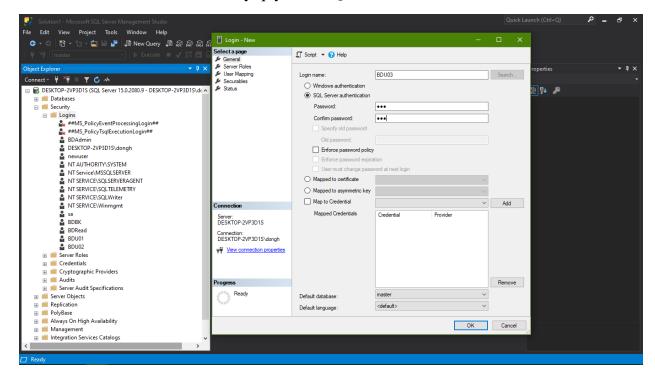




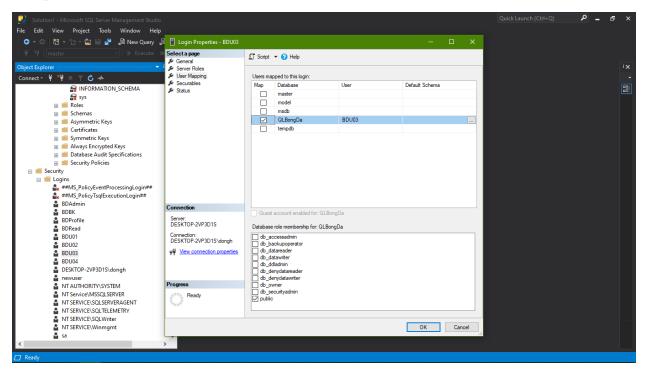


#### F. BDU03

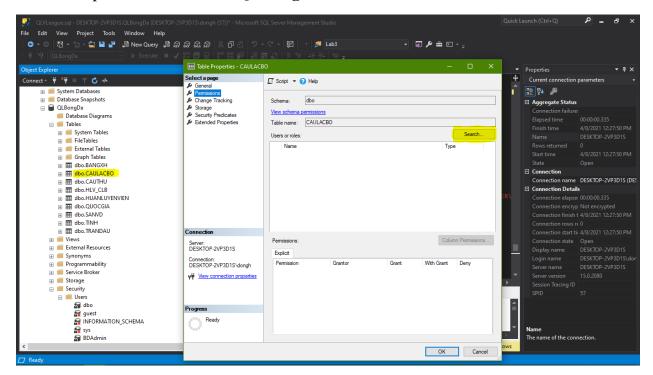
#### 1. Cài đặt



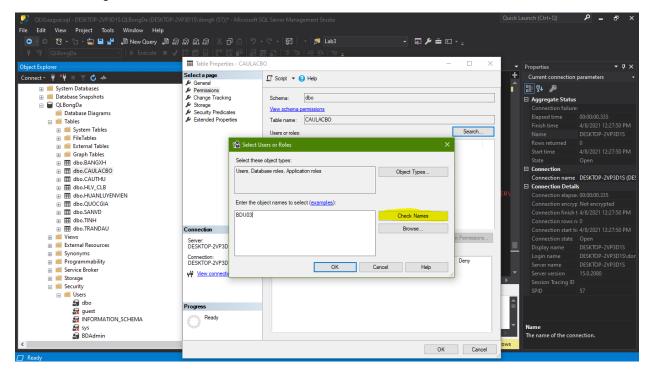
Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **public** 



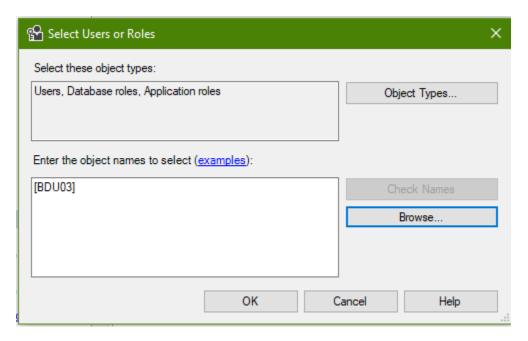
Bước 3: Ở phần Database chọn QLBongDa => Tables => dbo.CAULACBO => search



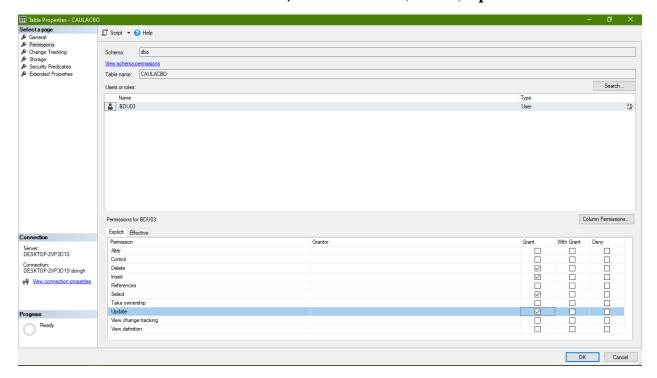
Bước 4: Nhập tên user BD03 và chọn Check Name

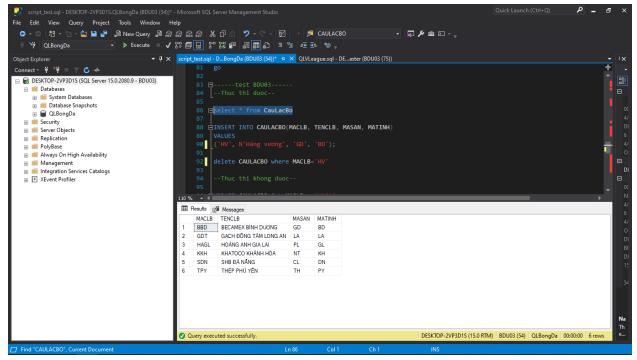


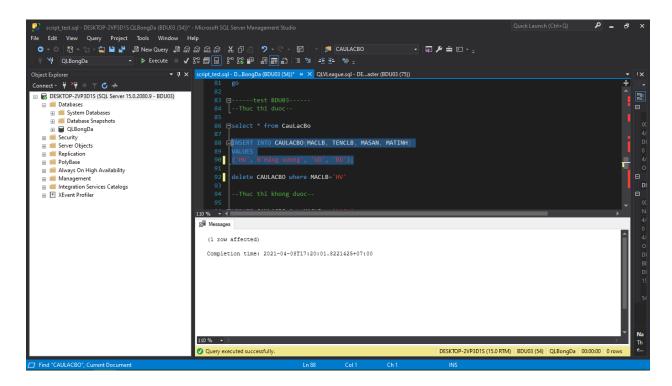
Bước 5: Tìm user **BDU03** => **OK** 

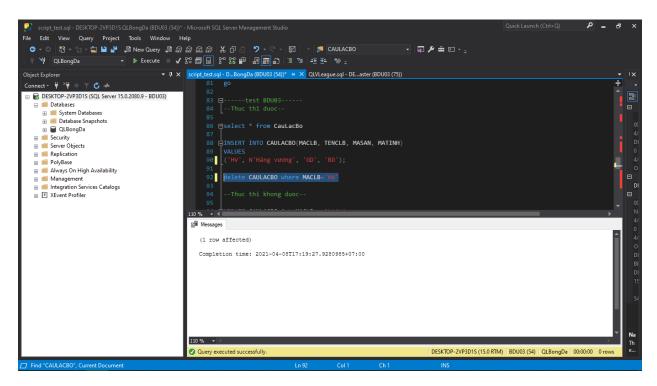


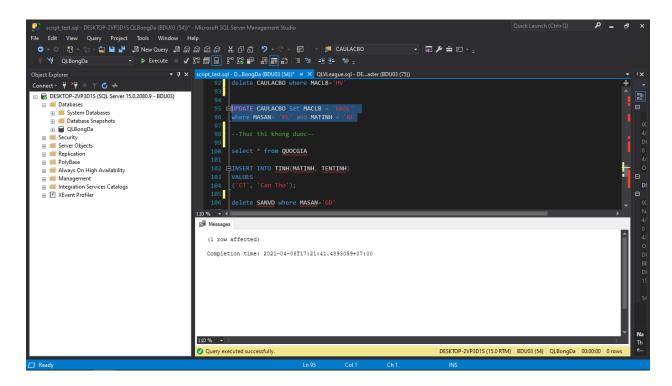
Bước 6: Sau đó Grant Permission - chọn Delete. Insert, Select, Update

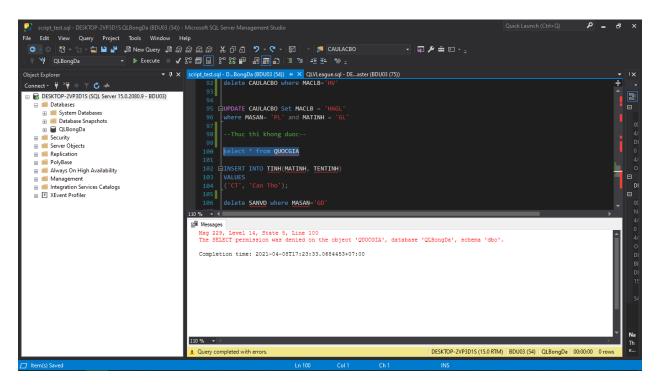


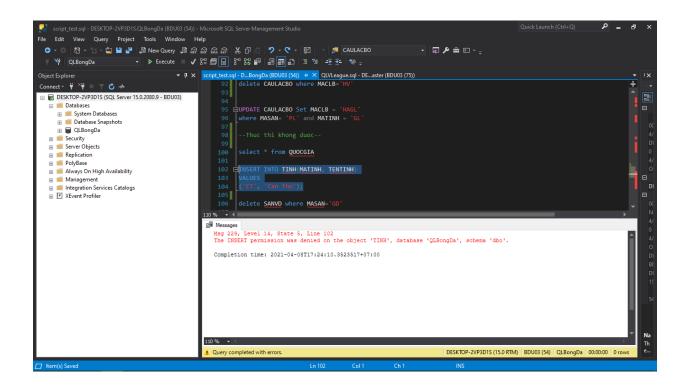


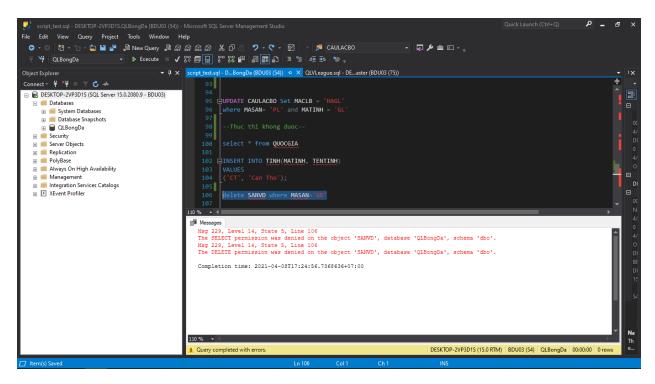






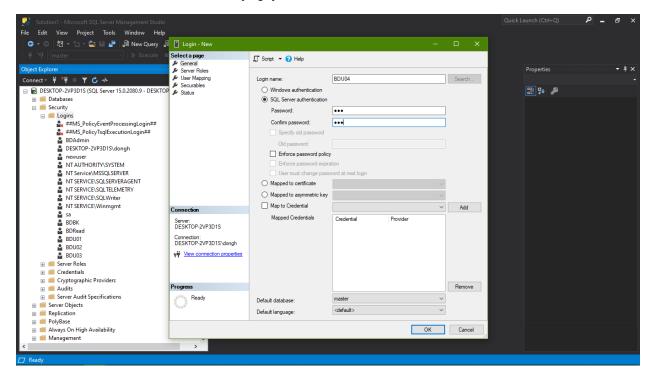




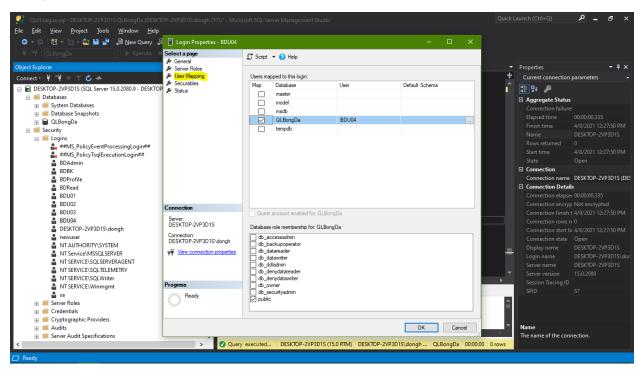


#### G. BDU04

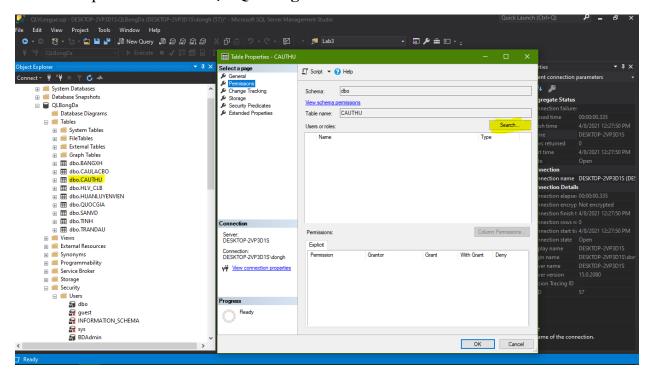
1. Cài đặt



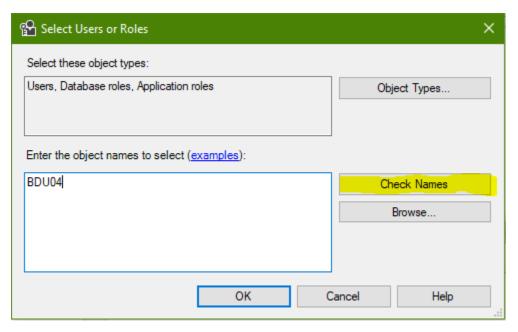
Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **public** 



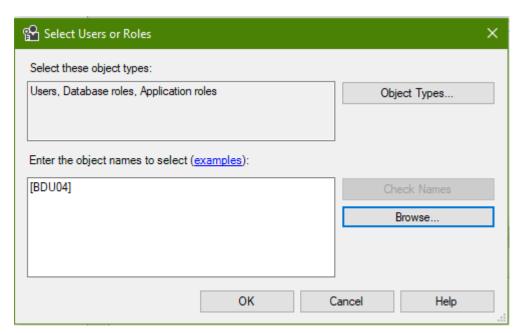
Bước 3: Ở phần Database chọn QLBongDa => Tables => dbo.CAUTHU => search



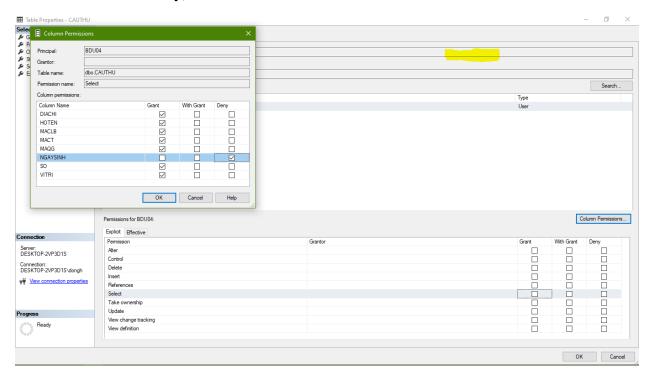
Bước 4: Nhập tên user BD04 và chọn Check Name



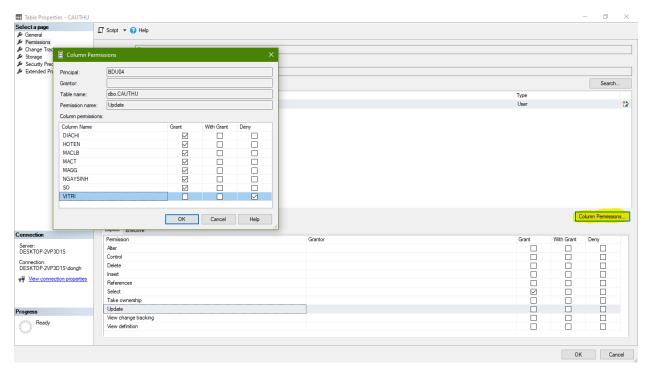
Bước 5: Tìm user **BDU04** => **OK** 

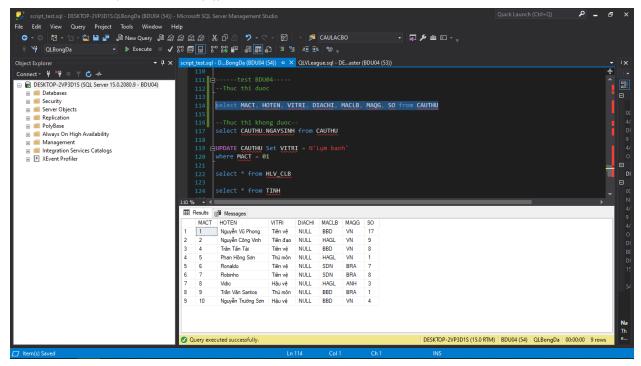


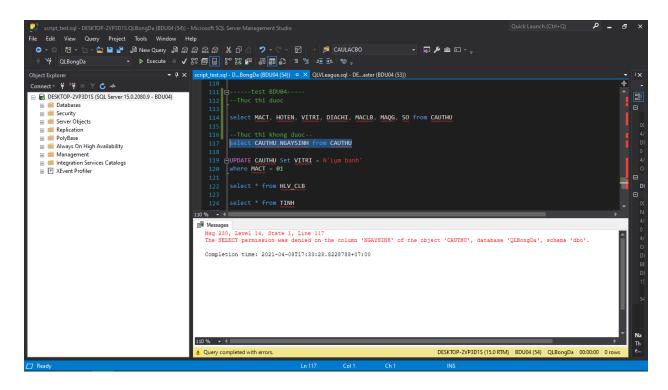
Bước 6: Sau đó tích chọn **Select** và chọn **Column Permission** Grant tất cả các cột (trừ cột NGAYSINH được deny)

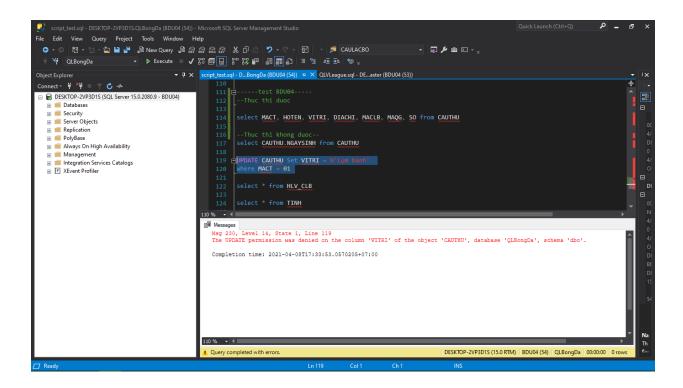


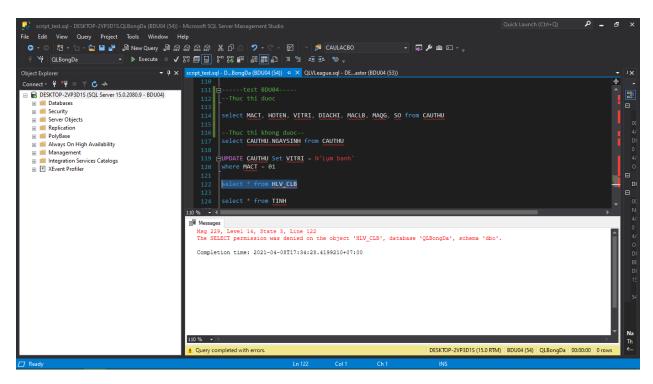
Bước 7: Sau đó tích chọn **Update** và chọn **Column Permission** Grant tất cả các cột (trừ cột VITRI được deny)

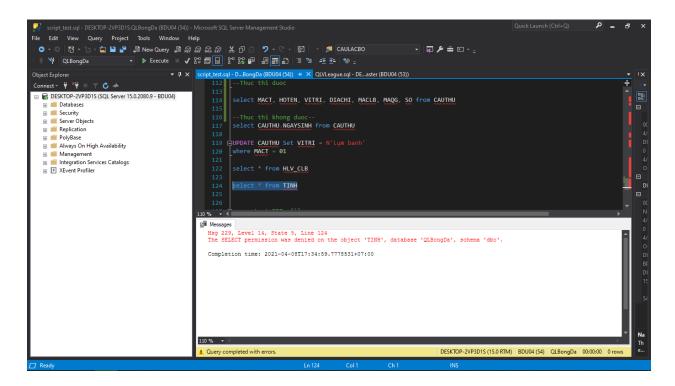






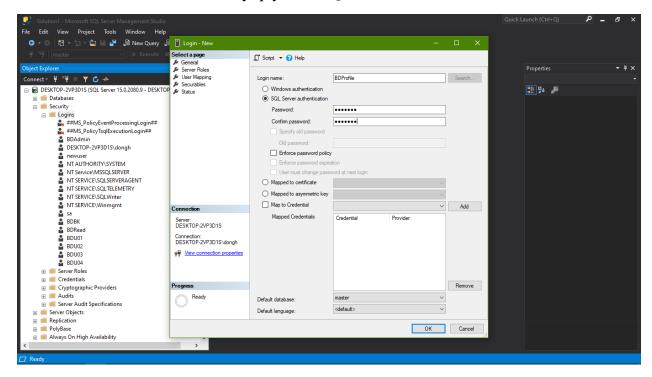




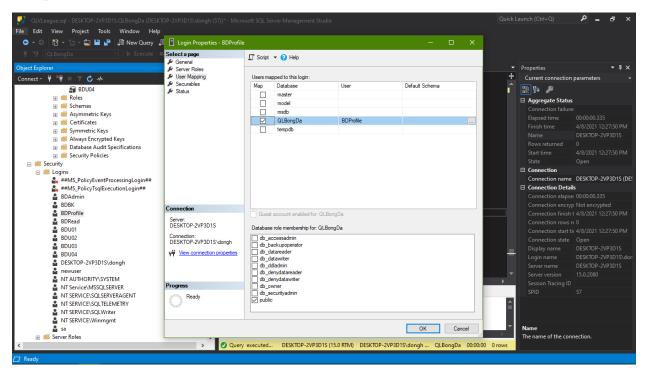


#### H. BDProfile

1. Cài đặt



Bước 2: Ở phần Logins **Propertis** => **User Mapping** map với database QLBongDa với role **public** 



Bước 3: Chạy lệnh với mục đích grant alter trace cho user BDProfile

